

Câu 1. Các thành ngữ: Ăn đơm nói đặt, ăn ốc nói mò, hứa hươu hứa vượn có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về chất.
- B. Phương châm về lượng.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm quan hệ.

Câu 2. Trong những câu sau, câu nào không vi phạm phương châm hội thoại?

- A. Bố mẹ mình đều là giáo viên dạy học.
- B. Ngựa là một loài thú có bốn chân.
- C. Thừa bố, con đi học.
- D. Chú ấy chụp ảnh cho mình bằng máy ảnh.

Câu 3. Nói giảm, nói tránh là phép tu từ liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm cách thức.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm quan hệ.

Câu 4. Để không vi phạm các phương châm hội thoại, cần phải làm gì?

- A. Nắm được các đặc điểm của tình huống giao tiếp.
- B. Hiểu rõ nội dung mình định nói.
- C. Biết im lặng khi cần thiết.
- D. Phối hợp nhiều cách nói khác nhau.

Câu 5. Thế nào là cách dẫn trực tiếp?

- A. Thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật có sự điều chỉnh thích hợp.
- B. Nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật và đặt lời nói hay ý nghĩ đó trong dấu ngoặc kép.
- C. Nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật và đặt lời nói hay ý nghĩ đó trong dấu ngoặc đơn.
- D. Thay đổi toàn bộ nội dung và hình thức diễn đạt trong lời nói của một người hoặc một nhân vật.

Câu 6. Nhận định nào nói đầy đủ nhất các hình thức phát triển từ vựng tiếng Việt?

- A. Tạo từ ngữ mới
- B. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài
- C. Thay đổi hoàn toàn cấu tạo và ý nghĩa của các từ cổ
- D. A và B đúng.

Câu 7. Thế nào là thuật ngữ?

- A. Là những từ ngữ được dùng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động và mang sắc thái biểu cảm.
- B. Là từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ, thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ.
- C. Là những từ ngữ được sử dụng trên báo chí để cung cấp thông tin về các lĩnh vực trong đời sống hằng ngày.
- D. Là những từ ngữ dùng trong các văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước.

Câu 8. Nhận định nào nói đúng nhất đặc điểm của thuật ngữ?

- A. Mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm.
- B. Thuật ngữ không có tính biểu cảm.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 9. Muốn sử dụng tốt vốn từ của mình, trước hết chúng ta phải làm gì?

- A. Phải nắm được đầy đủ và chính xác nghĩa của từ và cách dùng từ.
- B. Phải biết sử dụng thành thạo các kiểu câu chia theo mục đích nói.
- C. Phải nắm được các từ có chung một nét nghĩa.
- D. Phải nắm chắc các kiểu câu tạo ngữ pháp của câu.

Câu 10. Nghĩa của yếu tố "đồng" trong "đồng thoại" là gì?

- A. Giống
- B. Cùng
- C. Trẻ em
- D. Kim loại

Câu 11. Nghĩa của yếu tố "tuyệt" trong "tuyệt mật" là gì?

- A. Dứt
- B. Cực kì
- C. Mất
- D. Hoàn toàn.

Câu 12. Nghĩa của yếu tố "phong" trong "phong toả" là gì?

- A. Gió
- B. Đỉnh
- C. Vây hãm
- D. Mũi nhọn

Câu 13. Từ "ăn" trong dòng nào là nghĩa gốc?

- A. Tàu ăn than.
- B. Tôi ăn cơm.
- C. Chị ấy ăn ảnh.
- D. Họ làm việc ăn ý.

Câu 14. Tầm son trong câu thơ: Tầm son gột rửa bao giờ cho phai được xây dựng bằng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá
- B. Tượng trưng
- C. Ẩn dụ.
- D. Hoán dụ.

Câu 15. Hình ảnh bóng hồng trong câu thơ: Bóng hồng nhác thấy nẻo xaXuân lan, thu cúc mặn mà cả hai.Sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá.
- C. Ẩn dụ.
- D. Hoán dụ.

Câu 16. Từ hoa trong câu: Thềm hoa một bước, lệ hoa mấy hàng được dùng theo nghĩa nào?

- A. Nghĩa gốc.
- B. Nghĩa chuyển.

Câu 17. Sự chuyển nghĩa của từ hoa trong câu: Thềm hoa một bậc, lệ hoa mấy hàng theo phương thức nào?

- A. Ẩn dụ.
- B. Hoán dụ.

Câu 18. Từ vô, mây trong đoạn trích Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga thuộc lớp từ nào?

- A. Từ toàn dân
- B. Phương ngữ

Câu 19. Từ rày trong câu: Tin sương những luồng rày trông mai chờ thuộc phương ngữ nào?

- A. Phương ngữ Bắc
- B. Phương ngữ Trung
- C. Phương ngữ Nam

Câu 20. Ý nào say đây không đúng khi nói về lời dẫn trực tiếp trong văn bản?

- A. Là cách nhắc lại nguyên vẹn lời hay ý của của người hoặc nhân vật.
- B. Lời dẫn không đặt trong dấu ngoặc kép.
- C. Dùng dấu hai chấm để ngăn cách phần được dẫn, thường kèm thêm dấu ngoặc kép.
- D. Dùng dấu hai chấm để ngăn cách phần được dẫn với phần người dẫn.

Câu 21. Khái niệm nào sau đây để chỉ phương châm hội thoại nào trong giao tiếp: Chỉ nói những điều mình tin là đúng hoặc có bằng chứng xác thực.

- A. Phương châm về chất
- B. Phương châm quan hệ
- C. Phương châm cách thức
- D. Phương châm lịch sự

Câu 22. Khái niệm nào sau đây để chỉ phương châm hội thoại nào trong giao tiếp: Khi giao tiếp cần nói ngắn gọn, rành mạch; tránh cách nói mơ hồ.

- A. Phương châm về chất
- B. Phương châm quan hệ
- C. Phương châm cách thức
- D. Phương châm lịch sự

Câu 23. Lời dẫn gián tiếp là gì?

- A. Nhắc lại lời hay ý của nhân vật và có điều chỉnh theo kiểu thuật lại, không giữ nguyên vẹn.
- B. Là cách nhắc lại nguyên vẹn lời hay ý của của người hoặc nhân vật.
- C. Dùng dấu hai chấm để ngăn cách phần được dẫn, thường kèm thêm dấu ngoặc kép.
- D. Dùng dấu hai chấm để ngăn cách phần được dẫn với phần người dẫn.

Câu 24. Khái niệm nào sau đây để chỉ phương châm hội thoại nào trong giao tiếp: nói phải có nội dung, nội dung nói đáp ứng nhu cầu cuộc giao tiếp, không thừa hoặc không thiếu thông tin.

- A. Phương châm về chất
- B. Phương châm quan hệ
- C. Phương châm về lượng
- D. Phương châm lịch sự

Câu 25. Cho mẩu chuyện sau:Khoảng 10 giờ tối, ông bác sĩ nhận được một cú điện thoại của một khách quen ở một vùng quê.Ông khách nói, giọng hoảng hốt:- Thưa bác sĩ, thằng bé nhà tôi nuôi cây bút bi của tôi rồi. Bây giờ biết làm thế nào? Xin bác sĩ đến ngay cho.- Tôi lên đường ngay. Những mưa to gió lớn thế này, đường vào làng ông lại lầy lội, phải một tiếng rưỡi nữa mới đến nơi được.- Thế trong khi chờ bác sĩ đến, tôi biết làm thế nào?- Ông chịu khó dùng tạm bút chì vậy.(Sưu tầm)Đoạn văn trên thuộc phương châm nào?

- A. Phương châm về chất
- B. Phương châm quan hệ
- C. Phương châm về lượng
- D. Phương châm lịch sự

Câu 26. Cho đoạn văn sau:- Chúng ta vừa qua Sa Pa, bác không nhận ra ư? - Người lái xe bỗng nhiên lại hỏi.- Có. Tôi có nhận ra. Sa Pa bắt đầu với những rặng đồi. Và với những đàn bò lang cổ cổ đeo

chuông ở các đồng cỏ trong lũng hai bên đường. Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác? - Nhà họa sĩ trả lời.- Vâng. Bác không thích dừng lại Sa Pa ạ? - Thích chứ, thích lắm. Thế nào tôi cũng về ở hẳn đây. Tôi đã định thế. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.(Lặng lẽ Sa Pa) Các nhân vật xưng hô với nhau có tuân thủ theo phương châm "xưng khiêm, hô tôn" hay không?

- A. Có
- B. Không

Câu 27. Câu văn nào sau đây sử dụng lời dẫn trực tiếp?

- A. Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bật, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ.
- B. Họa sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn".
- C. Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả.
- D. Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa.

Câu 28. Câu văn nào sau đây sử dụng lời dẫn gián tiếp?

- A. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống.
- B. Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá.
- C. Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngầm nghĩ nhiều.
- D. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian?

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI KIỂM TRA PHẦN TIẾNG VIỆT

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 15	C
Câu 2	C	Câu 16	B
Câu 3	C	Câu 17	A
Câu 4	A	Câu 18	B
Câu 5	B	Câu 19	B
Câu 6	D	Câu 20	B
Câu 7	B	Câu 21	A
Câu 8	C	Câu 22	C
Câu 9	A	Câu 23	A
Câu 10	C	Câu 24	C
Câu 11	B	Câu 25	B
Câu 12	C	Câu 26	A
Câu 13	B	Câu 27	B
Câu 14	C	Câu 28	D